



**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG SỎ DẦU**

QUY TRÌNH

Đăng ký kết hôn

MÃ SỐ : QT.TP.02
LẦN BAN HÀNH : 04/00
NGÀY BAN HÀNH : 09/8/2023

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Nguyễn Thị Huyền	Bùi Thị Giang	Đoàn Tiến Luật
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch

UBND PHƯỜNG SỎ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn	Mã hiệu: QT.TP.02 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	--------------------------------------	--

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

UBND PHƯỜNG SỞ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn	Mã hiệu: QT.TP.02 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	--------------------------------------	--

1. MỤC ĐÍCH

Quy định cách thức, trình tự thực hiện thủ tục về Đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng cho việc giải quyết thủ tục hành chính: Đăng ký kết hôn được giải quyết bởi UBND phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình hệ thống quản lý chất lượng của UBND phường Sở Dầu
- Quy trình QT.MC.01
- Các tài liệu khác theo quy định tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- BP.TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-BTP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/05/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/ND-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Quyết định số Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 02/8/2021, Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 03/3/2023, 2390/QĐ-UBND ngày 08/08/2023 của

UBND PHƯỜNG SỞ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn	Mã hiệu: QT.TP.02 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	--------------------------------------	--

UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

5.2.1 Giấy tờ phải xuất trình:

TT	Tên hồ sơ	Ghi chú
1.	Hộ chiếu/chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn.	
2.	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc).	
3.	Trích lục ghi chú ly hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại địa bàn phường làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã được giải quyết việc ly hôn trước đó tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.	

5.2.2 Giấy tờ phải nộp:

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1.	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn;	01 bộ	
2.	Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp phường có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn (chỉ áp dụng trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc).		
3.	Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải		

UBND PHƯỜNG SỞ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn	Mã hiệu: QT.TP.02 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	--------------------------------------	--

	nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.		
--	---	--	--

5.3 NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí, Lệ phí
BP.TN&TKQ phường Sở Dầu	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Lệ phí: - Miễn lệ phí

5.4. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1: Xuất trình giấy tờ			
- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	Công dân	Giờ hành chính	Tờ khai đăng ký kết hôn
Bước 2: Tiến nhận, kiểm tra, đối chiếu			
- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu ngay toàn bộ hồ sơ theo Quy trình giải quyết thủ tục hành chính QT.MC.01 - Ngay sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu thấy đủ điều kiện kết hôn theo quy định, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường. - Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ đăng	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại bộ phận TN&TKQ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Công dân	Tối đa 01 giờ làm việc	Hồ sơ theo 5.2, Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả, Sổ đăng ký kết hôn

UBND PHƯỜNG SỎ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn	Mã hiệu: QT.TP.02 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	--------------------------------------	--

ký kết hôn, hướng dẫn hai bên nam, nữ ký vào Giấy chứng nhận kết hôn, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ.			
Điểm 3: Giải quyết thủ tục hành chính			
- Công chức Tư pháp – Hộ tịch soạn thảo Giấy chứng nhận kết hôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường ký.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch, Chủ tịch UBND phường	Tối đa 07 giờ làm việc	Sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn
Điểm 4: Trả kết quả			
- Trả kết quả cho công dân theo QT.MC.01	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận kết hôn

Lưu ý: Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (BM.MC.01.05) phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 5.4.

6. BIỂU MẪU

TT	Căn cứ	Tên biểu mẫu
Các biểu mẫu theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP		
1.	Theo phụ lục 5	Tờ khai đăng ký kết hôn
2.	Theo phụ lục 2	Sổ đăng ký kết hôn
3.	Theo phụ lục 1	Giấy chứng nhận kết hôn

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Tờ khai đăng ký kết hôn
2.	Sổ đăng ký kết hôn
3.	Giấy chứng nhận kết hôn
4.	Các biểu mẫu khác theo QT.MC.01 - Quy trình giải quyết thủ tục hành chính
5.	Các hồ sơ khác cần lưu theo mục 5.2

Lưu ý: Lưu tại bộ phận tư pháp hộ tịch 02 năm, sau đó chuyển lưu trữ chung cơ quan theo quy định. Việc lưu trữ các báo cáo, hồ sơ, sổ sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật có liên quan.